Board of Supervisors, District 2	Candidate Name	Chinese-character-based Name	English Ballot Designation	Chinese Ballot Designation	Spanish Ballot Designation	Filipino Ballot Designation	Vietnamese Ballot Designation
	NICHOLAS BERG	盧柏格	Property Management Executive	物業管理主管	Ejecutivo en administración de propiedades	Ehekutibo sa Pamamahala ng mga Ari-arian	Giám đốc Điều hành Quản lý Bất động sản
	GUY MCCOY	蓋伊·麥考伊	none	無	ninguna	wala	không có
	MONTHANUS RATANAPAKDEE	蒙塔努斯·拉塔納帕迪	Community Advocate / Mother	社區倡導者 / 母親	Defensora comunitaria / madre	Tagapagtaguyod ng Komunidad / Ina	Nhà ủng hộ Cộng đồng / Người mẹ
	STEPHEN SHERRILL	史蒂芬·謝里爾	Appointed Member, Board of Supervisors	市議會委任議員	Miembro designado, Junta de Supervisores	Itinalagang Miyembro, Lupon ng mga Superbisor	Thành viên được bổ nhiệm, Hội đồng Giám sát
Board of Supervisors, District 4	**Candidate Name**	**Chinese-character-based Name**	**English Ballot Designation**	**Chinese Ballot Designation**	**Spanish Ballot Designation**	**Filipino Ballot Designation**	**Vietnamese Ballot Designation**
	ALBERT CHOW	周紹鎏	Hardware Store Owner	五金店東主	Propietario de ferretería	May-ari ng Hardware Store	Chủ Cửa hàng Kim khí
	JEREMY JULIAN GRECO	傑瑞米·朱利安·格雷科	Campus Coordinator / Monologist	校園協調員 / 獨腳戲演員	Coordinador de campus / monologuista	Tagapag-ugnay ng Kampus / Tagaganap ng Monologo	Điều phối viên Khuôn viên trường / Người diễn thuyết Độc thoại
	ALAN WONG	王兆倫	Appointed Member, Board of Supervisors	市議會委任議員	Miembro designado, Junta de Supervisores	Itinalagang Miyembro, Lupon ng mga Superbisor	Thành viên được bổ nhiệm, Hội đồng Giám sát
Board of Supervisors, District 6	**Candidate Name**	**Chinese-character-based Name**	**English Ballot Designation**	**Chinese Ballot Designation**	**Spanish Ballot Designation**	**Filipino Ballot Designation**	**Vietnamese Ballot Designation**
	ALEX BEHREND	亞歷克斯·貝倫德	Laborer / Community Organizer	勞工 / 社區組織者	Obrero / organizador comunitario	Manggagawa / Organisador ng Komunidad	Công nhân / Nhà tổ chức Cộng đồng
	MATT DORSEY	麥德誠	San Francisco Supervisor	三藩市市議員	Supervisor de San Francisco	Superbisor ng San Francisco	Giám sát viên San Francisco
Board of Supervisors, District 8	**Candidate Name**	**Chinese-character-based Name**	**English Ballot Designation**	**Chinese Ballot Designation**	**Spanish Ballot Designation**	**Filipino Ballot Designation**	**Vietnamese Ballot Designation**
	GARY MCCOY	麥佳禮	Healthcare Policy Advocate	醫療政策倡導者	Defensor de políticas de salud pública	Tagapagtaguyod ng mga Patakaran sa Pangangalagang Pangkalusugan	Nhà ủng hộ Chính sách Chăm sóc sức khỏe
	MICHAEL T. NGUYEN	阮忠誠	Attorney / Drag Producer	律師 / 變裝表演製作人	Abogado / productor drag	Abogado/Prodyuser ng Drag	Luật sư / Nhà sản xuất chương trình Drag
	DARSHINI PATEL	達希妮·帕特爾	Community Advocate	社區倡導者	Defensora comunitaria	Tagapagtaguyod ng Komunidad	Nhà ủng hộ Cộng đồng
	EMANUEL "MANNY" YEKUTIEL	伊曼紐爾·「曼尼」·耶庫蒂爾	Small Business Owner	小企業主	Propietario de pequeña empresa	May-ari ng Maliit na Negosyo	Chủ Doanh nghiệp Nhỏ
Board of Supervisors, District 10	**Candidate Name**	**Chinese-character-based Name**	**English Ballot Designation**	**Chinese Ballot Designation**	**Spanish Ballot Designation**	**Filipino Ballot Designation**	**Vietnamese Ballot Designation**
	PEARCI "PJ" BASTIANY III	皮爾斯·「PJ」·巴斯蒂亞尼三世	MPA Graduate Student	公共行政碩士研究生	Maestrando en Administración Pública	Graduate Student ng MPA	Sinh viên Cao học chương trình Thạc sĩ Quản trị Công (MPA)
	DIONJAY (DJ) BROOKTER	迪昂傑·（DJ）·布魯克特	Community Organizer	社區組織者	Organizador comunitario	Organisador ng Komunidad	Nhà tổ chức Cộng đồng
	DEANDRA BRYANT	蒂安德拉·布萊恩特	Housing Advocate	住房倡導者	Defensora de vivienda	Tagapagtaguyod ng Pabahay	Người hỗ trợ về Nhà ở
	THEO ELLINGTON	艾霖敦	Public Policy Director	公共政策總監	Director de política pública	Direktor ng Pampublikong Patakaran	Giám đốc Chính sách Công
	J.R. EPPLER	J.R.·埃普勒	Small Business Attorney	小企業律師	Abogado de pequeñas empresas	Abogado ng Maliliit na Negosyo	Luật sư Hỗ trợ Doanh nghiệp Nhỏ
	ELLSWORTH "ELL" M. JENNISON, JR.	小埃爾斯沃思·「埃爾」·M·詹尼森	Union Carpenter	工會木匠	Carpintero sindicalizado	Karpinterong Kasapi ng Unyon	Thợ mộc Công đoàn
	MIKE TROUBLE LIN	林育仁	Small Business Consultant	小企業顧問	Consultor de pequeñas empresas	Konsultant ng Maliliit na Negosyo	Nhà tư vấn cho Doanh nghiệp Nhỏ
	JAMO MUHAMMAD	傑莫·穆罕默德	Father	父親	Padre	Ama	Người cha
	JESSICA PESSECOW	潔西卡·佩塞考	Nurse / Legal Representative	護士 / 法律代表	Enfermera / representante legal	Nurse / Legal na Kinatawan	Y tá / Đại diện Pháp lý
	SHAWN M. RICHARD	肖恩·M·理查德	none	無	ninguna	wala	không có
Assessor-Recorder	**Candidate Name**	**Chinese-character-based Name**	**English Ballot Designation**	**Chinese Ballot Designation**	**Spanish Ballot Designation**	**Filipino Ballot Designation**	**Vietnamese Ballot Designation**
	JOAQUÍN TORRES	郭華健	Incumbent	現任者	Titular	Kasalukuyang Nanunungkulan	Đương nhiệm
Public Defender	**Candidate Name**	**Chinese-character-based Name**	**English Ballot Designation**	**Chinese Ballot Designation**	**Spanish Ballot Designation**	**Filipino Ballot Designation**	**Vietnamese Ballot Designation**
	MANO RAJU	力儲文	Public Defender	公共辯護律師	Defensor público	Pampublikong Tagapagtanggol	Luật sư Biện hộ
Board of Education	**Candidate Name**	**Chinese-character-based Name**	**English Ballot Designation**	**Chinese Ballot Designation**	**Spanish Ballot Designation**	**Filipino Ballot Designation**	**Vietnamese Ballot Designation**
	AUTUMN BROWN GARIBAY	奧頓·布朗·加里貝	Public School Parent	公立學校家長	Madre de familia de escuela pública	Magulang sa Pampublikong Paaralan	Phụ huynh Trường Công lập
	VIRGINIA CHEUNG	張麗娜	Nonprofit Executive / Mother	非營利組織主管 / 母親	Ejecutiva de organización sin fines de lucro / madre	Ehekutibo ng Nonprofit / Ina	Giám đốc Điều hành Tổ chức Phi lợi nhuận / Người mẹ
	ALIDA FISHER	阿莉達 斐義莎	School Board Member	教育委員會成員	Miembro del Consejo Escolar	Miyembro ng Lupon ng mga Paaralan	Thành viên Hội đồng Giáo dục
	RYAN HAZELTON	萊恩·海澤爾頓	Children's Nonprofit Director	兒童非營利組織總監	Director de organización sin fines de lucro para la infancia	Direktor ng Nonprofit para sa mga Bata	Giám đốc Tổ chức Phi lợi nhuận dành cho Trẻ em
	PHIL KIM	菲爾金	School Board President	教育委員會主席	Presidente del Consejo Escolar	Presidente ng Lupon ng mga Paaralan	Chủ tịch Hội đồng Giáo dục
	LAURANCE LEE	林灼世	General Contractor	總承包商	Contratista general	Pangkalahatang Kontratista	Tổng thầu Xây dựng
	REINA TELLO	蕾娜·特略	Community Organizer / Parent	社區組織者 / 家長	Organizadora comunitaria / madre	Organisador ng Komunidad / Magulang	Nhà tổ chức Cộng đồng / Phụ huynh
	TIM TUNG	湯泰利	Public Finance Analyst	公共財務分析師	Analista de finanzas públicas	Tagasuri ng Pampublikong Pananalapi	Nhà phân tích Tài chính Công
Community College Board Full	**Candidate Name**	**Chinese-character-based Name**	**English Ballot Designation**	**Chinese Ballot Designation**	**Spanish Ballot Designation**	**Filipino Ballot Designation**	**Vietnamese Ballot Designation**
	ELIJAH BALL	伊利亞·鮑爾	College Campus Planner	大學校園規劃師	Planificador de campus universitarios	Tagaplano ng Kampus ng Kolehiyo	Chuyên viên Quy hoạch Khuôn viên Trường Cao đẳng
	ROME MOSES JONES	羅姆·摩西·瓊斯	Non-profit Executive	非營利組織主管	Ejecutivo de organización sin fines de lucro	Ehekutibo ng Nonprofit	Giám đốc Điều hành Tổ chức Phi lợi nhuận
	MONROE LACE	楊家輝	Public School Teacher	公立學校教師	Maestra de escuela pública	Guro sa Pampublikong Paaralan	Giáo viên Trường Công lập
	LEAH LACROIX	莉亞·拉華克	Administrative Analyst	行政分析師	Analista administrativa	Tagasuri ng Administrasyon	Chuyên viên Phân tích Hành chính
	JEREMY LEE	李銘富	Asset Manager	資產管理人	Gestor de activos	Tagapamahala ng mga Ari-arian	Chuyên viên Quản lý Tài sản
	BUNNY MCFADDEN	邦妮·麥克法登	Nonprofit Manager / Writer	非營利組織經理 / 撰稿人	Gerente de organización sin fines de lucro / escritora	Tagapamahala ng Nonprofit / Manunulat	Nhà Quản lý cho Tổ chức Phi lợi nhuận / Nhà văn
	ERWIN TAM	譚立人	Municipal Financial Advisor	市政財務顧問	Asesor financiero municipal	Tagapayo sa Pananalapi ng Lokal na Gobyerno	Cố vấn Tài chính Đô thị
	LISA P WYNN II	麗莎・P・溫恩二世	Health Equity Researcher	健康公平研究員	Investigadora en equidad sanitaria	Mananaliksik sa Pagkakapantay-pantay sa Kalusugan	Nhà nghiên cứu về Công bằng trong Chăm sóc Sức khỏe
Community College Board Partial	**Candidate Name**	**Chinese-character-based Name**	**English Ballot Designation**	**Chinese Ballot Designation**	**Spanish Ballot Designation**	**Filipino Ballot Designation**	**Vietnamese Ballot Designation**
	RUTH FERGUSON	露芙·費格遜	Appointed Trustee, Community College	社區大學董事會委任成員	Síndica designada, Consejo del Colegio Comunitario	Itinalagang Katiwala, Lupon ng Kolehiyo ng Komunidad	Thành viên được bổ nhiệm, Hội đồng Cao đẳng Cộng đồng
BART Director, District 8	**Candidate Name**	**Chinese-character-based Name**	**English Ballot Designation**	**Chinese Ballot Designation**	**Spanish Ballot Designation**	**Filipino Ballot Designation**	**Vietnamese Ballot Designation**
	SARA BARZ	莎拉·巴爾茲	Transportation Planning Manager	交通規劃經理	Gerente de planificación de transporte	Tagapamahala ng Pagpaplano sa Transportasyon	Nhà quản lý Quy hoạch Giao thông